Người ký: Ủy ban Nhân dân tỉnh Yên Bái
Email: vpubnd@yenbai.gov.vn
Cơ quan: Tỉnh Yên Bái
Thời gian ký: 30.05.2023 14:00:37 +07:00

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH YÊN BÁI	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 13 /2023/QĐ-UBND	*Yên Bái, ngày 30 tháng 5 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH

Sửa đổi, bổ sung khoản 6 Điều 7 Quy định Bảng giá đất năm 2020 tại tỉnh Yên Bái ban hành kèm theo Quyết định số 28/2019/QĐ-UBND ngày 30 tháng 12 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái và Điều 1 Quyết định số 36/2021/QĐ-UBND ngày 20 tháng 12 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH YÊN BÁI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức chính phủ và luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định về giá đất;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thị hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 96/2019/NĐ-CP ngày 19 tháng 12 năm 2019 của Chính phủ Quy định về khung giá đất;

Căn cứ Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Thông tư số 36/2014/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết phương pháp định giá đất; xây dựng, điều chỉnh bảng giá đất; định giá đất cụ thể và tư vấn xác định giá đất;

Căn cứ Nghị quyết số 13/2023/NQ-HĐND ngày 12 tháng 4 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Yên Bái Thông qua việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định Bảng giá đất năm 2020 tại tỉnh Yên Bái ban hành kèm theo Nghị quyết số 49/2019/NĐ-HĐND ngày 29 tháng 11 năm 2019 và Nghị quyết số 27/NQ-HĐND ngày 06 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Yên Bái;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 173/TTr-STNMT ngày 15 tháng 5 năm 2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi khoản 6 Điều 7 Quy định Bảng giá đất năm 2020 tại tỉnh Yên Bái ban hành kèm theo Quyết định số 28/2019/QĐ-UBND ngày 30 tháng 12 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái.

"6. Một thửa đất khi được xác định theo giá đất nông nghiệp thì không xác định giá đất từng phần theo chiều sâu của thửa đất, giá của toàn bộ thửa đất được xác định theo Điều 9 Quy định này."

Điều 2. Sửa đổi, bổ sung Điều 1 Quyết định số 36/2021/QĐ-UBND ngày 20 tháng 12 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái sửa đổi, bổ sung các khoản 3, 4, 9 Điều 10 Quy định Bảng giá đất năm 2020 tại tỉnh Yên Bái ban hành kèm theo Quyết định số 28/2019/QĐ-UBND ngày 30 tháng 12 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái và Điều 1 Quyết định số 13/2020/QĐ-UBND ngày 10 tháng 8 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái sửa đổi, bổ sung Điều 10 Quy định Bảng giá đất năm 2020 tại tỉnh Yên Bái ban hành kèm theo Quyết định số 28/2019/QĐ-UBNĐ ngày 30 tháng 12 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái ban hành Quy định bảng giá đất năm 2020 tại tỉnh Yên Bái.

1. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Quyết định số 36/2021/QĐ-UBND như sau:

"1. Giá đất ở vị trí 1 tại thành phố Yên Bái tại Bảng 2 Quy định ban hành kèm theo Quyết định này."

2. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Quyết định số 36/2021/QĐ-UBND như sau:

"2. Giá đất ở vị trí 1 tại thị xã Nghĩa Lộ tại Bảng 3 Quy định ban hành kèm theo Quyết định này."

3. Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Quyết định số 36/2021/QĐ-UBND như sau:

"3. Giá đất ở vị trí 1 tại huyện Mù Cang Chải tại Bảng 4 Quy định ban hành kèm theo Quyết định này."

4. Sửa đổi, bổ sung khoản 4 Quyết định số 36/2021/QĐ-UBND như sau:

"4. Giá đất ở vị trí 1 tại huyện Trạm Tấu tại Bảng 5 Quy định ban hành kèm theo Quyết định này."

5. Sửa đổi, bổ sung khoản 5 Quyết định số 36/2021/QĐ-UBND như sau:

"5. Giá đất ở vị trí 1 tại huyện Văn Chấn tại Bảng 6 Quy định ban hành kèm theo Quyết định này."

6. Sửa đổi, bổ sung khoản 6 Quyết định số 36/2021/QĐ-UBND như sau:

"6. Giá đất ở vị trí 1 tại huyện Văn Yên tại Bảng 7 Quy định ban hành kèm theo Quyết định này."

7. Sửa đổi, bổ sung khoản 7 Quyết định số 36/2021/QĐ-UBND như sau:

"7. Giá đất ở vị trí 1 tại huyện Trấn Yên tại Bảng 8 Quy định ban hành kèm theo Quyết định này."

8. Sửa đổi, bổ sung khoản 8 Quyết định số 36/2021/QĐ-UBND như sau:

"8. Giá đất ở vị trí 1 tại huyện Yên Bình tại Bảng 9 Quy định ban hành kèm theo Quyết định này."

9. Sửa đổi, bổ sung khoản 9 Quyết định số 36/2021/QĐ-UBND như sau:

"9. Giá đất ở vị trí 1 tại huyện Lục Yên tại Bảng 10 Quy định ban hành kèm theo Quyết định này."

Điều 3. Trách nhiệm tổ chức thực hiện

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các Sở, ban, ngành; Chủ tịch Uỷ ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; người sử dụng đất tại tỉnh Yên Bái và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Điều 4. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 30 tháng 5 năm 2023.

2. Quy định chuyển tiếp

Các trường hợp đã nộp đầy đủ hồ sơ hợp lệ tại cơ quan tiếp nhận hồ sơ để thực hiện nghĩa vụ tài chính về đất đai theo quy định trước ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành mà cơ quan thuế chưa có văn bản xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai thì được áp dụng giá đất tại Quyết định số 36/2021/QĐ-UBND ngày 20 tháng 12 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái./.

Nơi nhận:
- Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Cục Kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- TT. Tỉnh uỷ;
- TT. HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Như Điều 3;
- Sở Tư pháp (Tự kiểm tra văn bản);
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh;
- Toà án nhân dân tỉnh;
- HĐND và UBND các huyện, thành phố, thị xã;
- Báo Yên Bái;
- Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh;
- Trung tâm Điều hành thông minh tỉnh;
- Lưu: VT, TNMT (....).

TM. UỶ BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH
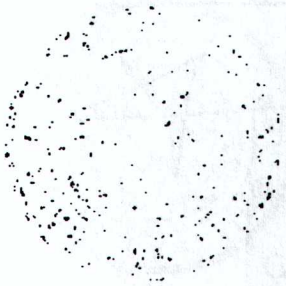
Trần Huy Tuấn